

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: **66/2020/QĐST-VHNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2020/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phan Văn T**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U trình bày kết hôn và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C1, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/3/2012. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm từ đó ông bà thường xảy ra mâu thuẫn nên ông bà đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U.

[2]. Về con chung: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Phan Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 13/9/20XX (nữ). Hiện nay cháu Tuyết A đang sinh sống cùng ông T, bà U tại số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U thống nhất như sau:

Giao cháu Phan Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 13/9/20XX (nữ) cho ông Phan Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị U không cấp dưỡng nuôi cháu Tuyết A.

[3]. Về tài sản chung: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U thống nhất như sau:

Giao cháu Phan Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 13/9/20XX (nữ) cho ông Phan Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U thống nhất bà Nguyễn Thị U không cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nguyễn Tuyết A, sinh ngày 13/9/20XX (nữ).

Bà Nguyễn Thị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phan Nguyễn Tuyết A mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U đã nộp theo biên lai thu số 0001837 và 0001838 cùng ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị U đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND xã C, huyện C1, tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan